Vietnamese-German University

SƠ ĐỒ PHÒNG VÀ THOÁT HIỂM

FLOOR PLAN & ESCAPE ROUTE

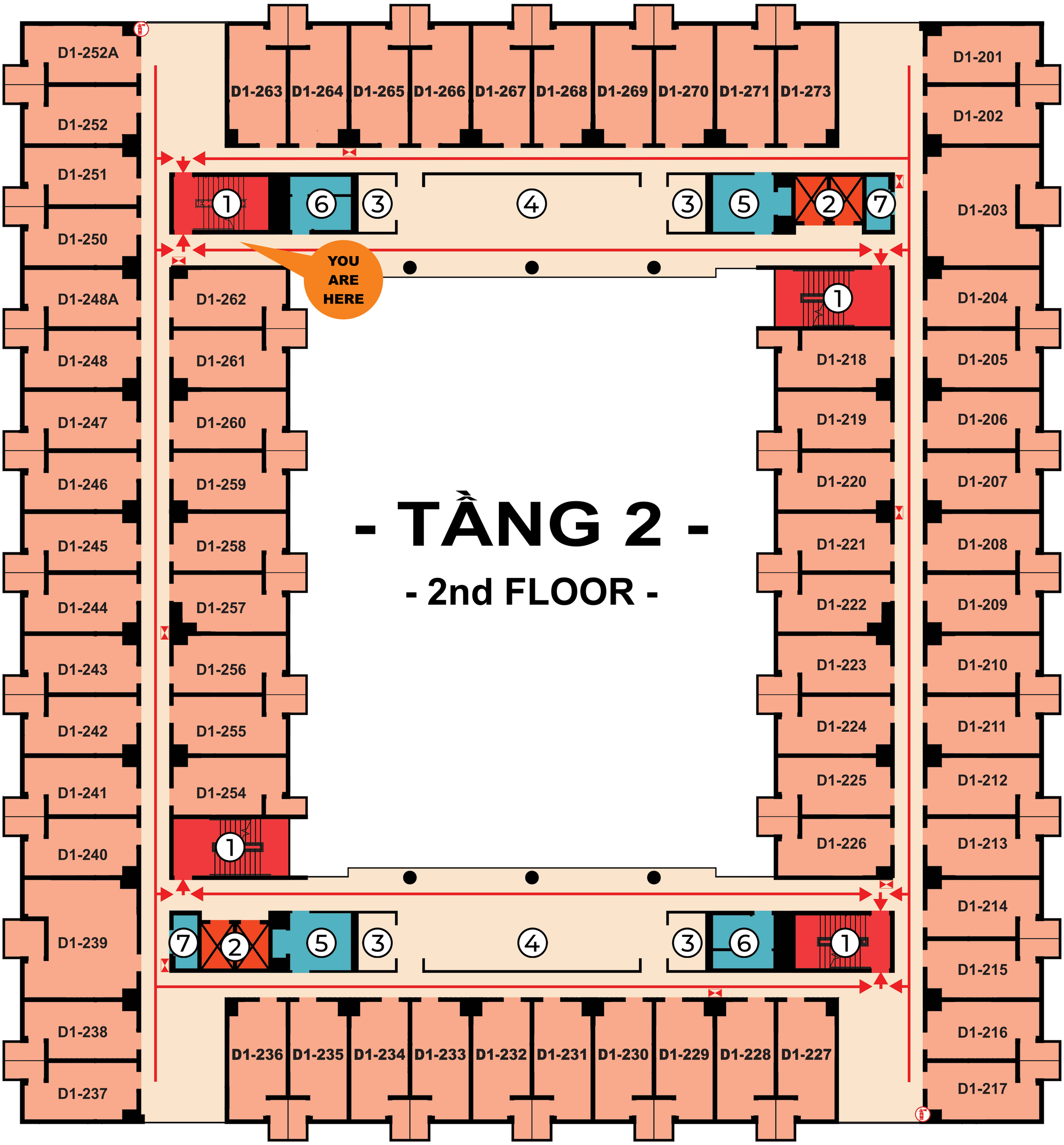

Chú thích: (notation)

- **D1-202** **Số phòng** (room number)
- → **Lối thoát hiểm** (escape route)
- ● **Vị trí hiện tại** (current location)
- ① **Thang bộ** (stair)
- ② **Thang máy** (elevator)
- ③ **Bếp** (kitchen)
- ④ **Khu vực ăn** (dining)
- ⑤ **Phòng giặt** (laundry)
- ⑥ **Phòng rác** (trash room)
- ⑦ **Phòng điện** (technical room)
- **Bình chữa cháy** (fire extinguisher)
- **Tủ chữa cháy** (fire hose cabinet)

KHÔNG DÙNG THANG MÁY KHI HOẢ HOẠN

DO NOT USE ELEVATORS IN CASE OF FIRE

Vietnamese-German University

SƠ ĐỒ PHÒNG VÀ THOÁT HIỂM

FLOOR PLAN & ESCAPE ROUTE

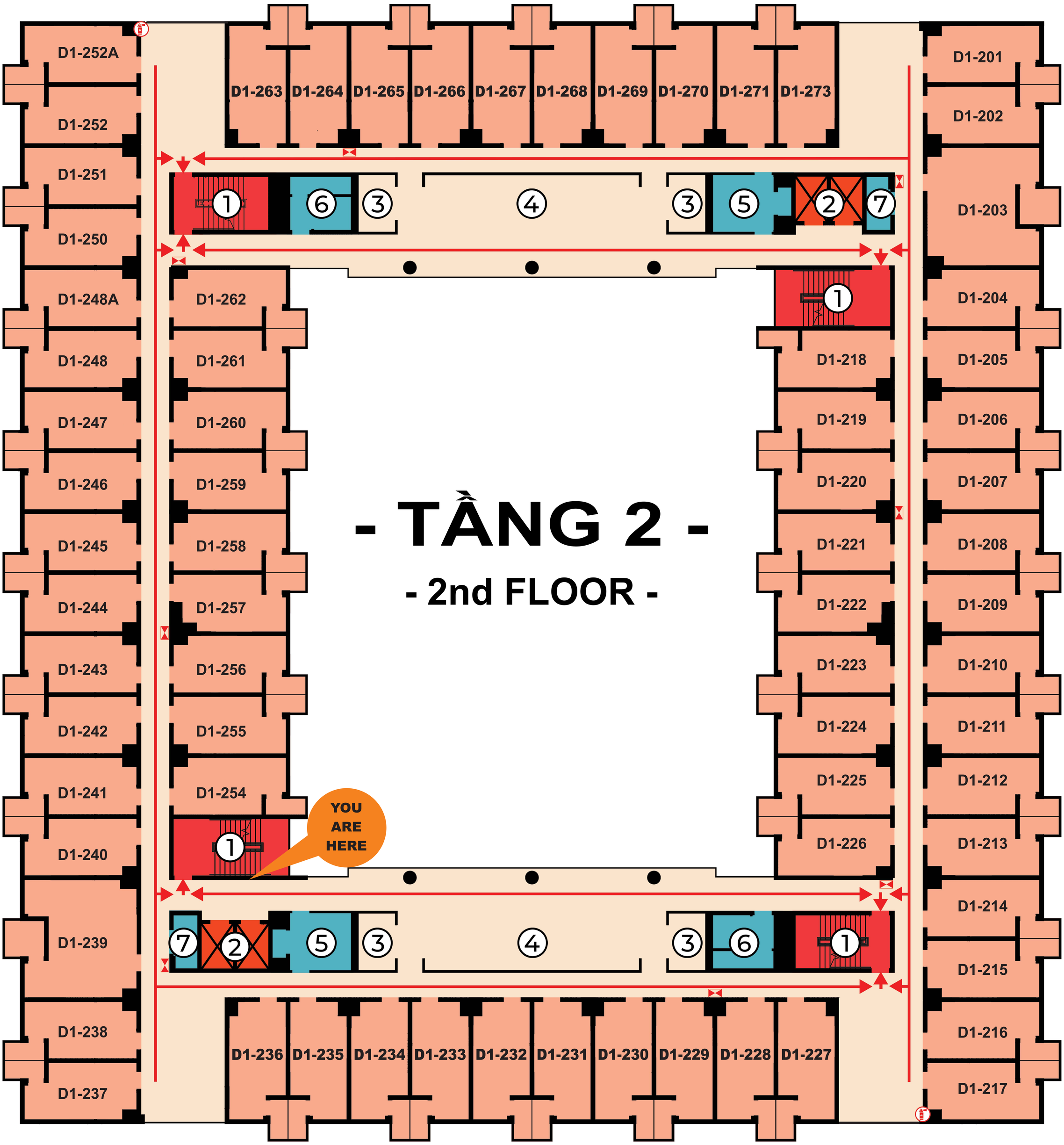

Chú thích: (notation)

- **D1-202** **Số phòng** (room number)
- → **Lối thoát hiểm** (escape route)
- ● **Vị trí hiện tại** (current location)
- ① **Thang bộ** (stair)
- ② **Thang máy** (elevator)
- ③ **Bếp** (kitchen)
- ④ **Khu vực ăn** (dining)
- ⑤ **Phòng giặt** (laundry)
- ⑥ **Phòng rác** (trash room)
- ⑦ **Phòng điện** (technical room)
- **Bình chữa cháy** (fire extinguisher)
- **Tủ chữa cháy** (fire hose cabinet)

KHÔNG DÙNG THANG MÁY KHI HOẢ HOẠN

DO NOT USE ELEVATORS IN CASE OF FIRE

Vietnamese-German University

SƠ ĐỒ PHÒNG VÀ THOÁT HIỂM

FLOOR PLAN & ESCAPE ROUTE

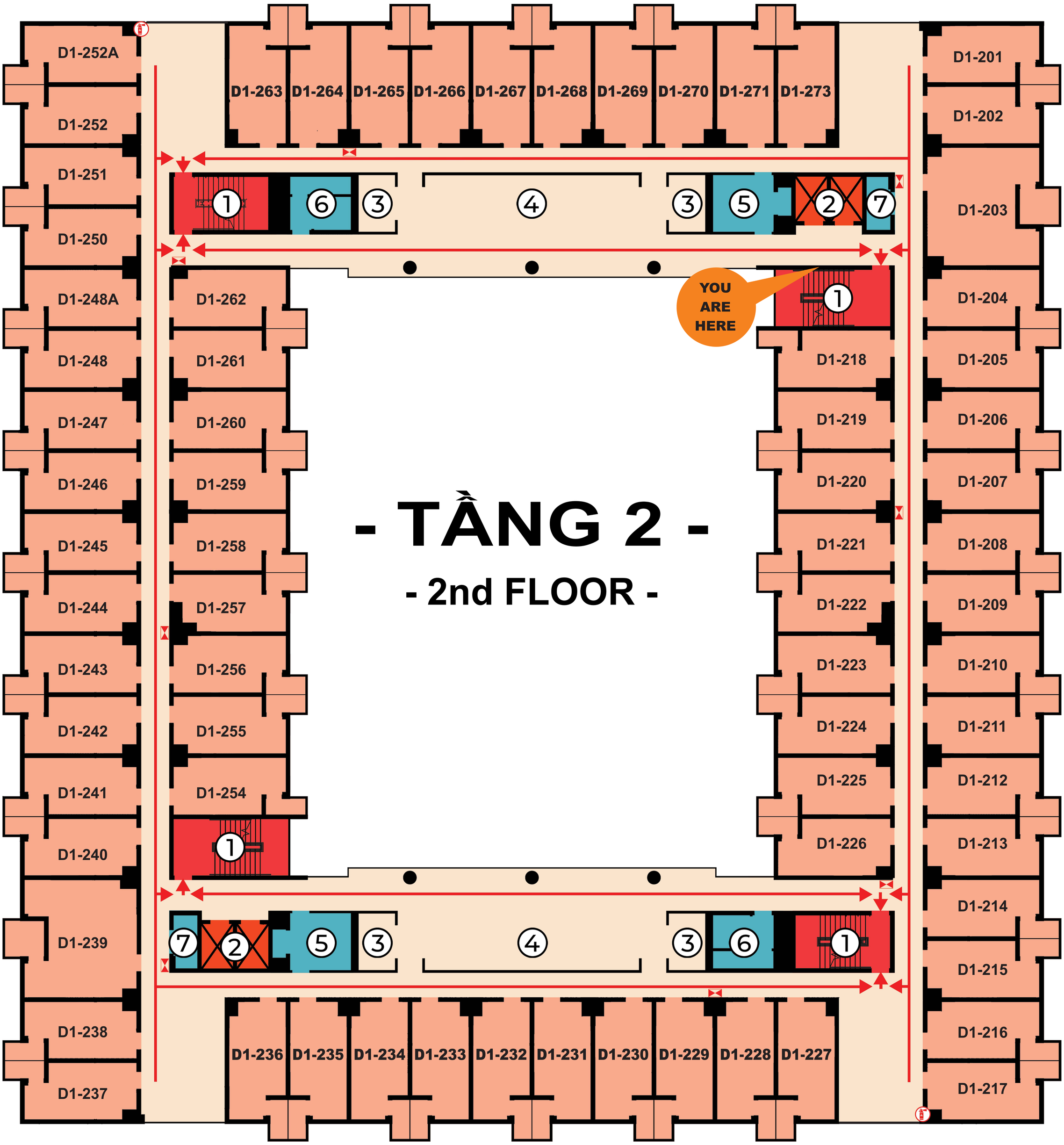

Chú thích: (notation)

D1-202	**Số phòng** (room number)	④	**Khu vực ăn** (dining)
→	**Lối thoát hiểm** (escape route)	⑤	**Phòng giặt** (laundry)
●	**Vị trí hiện tại** (current location)	⑥	**Phòng rác** (trash room)
①	**Thang bộ** (stair)	⑦	**Phòng điện** (technical room)
②	**Thang máy** (elevator)		**Bình chữa cháy** (fire extinguisher)
③	**Bếp** (kitchen)		**Tủ chữa cháy** (fire hose cabinet)

KHÔNG DÙNG THANG MÁY KHI HOẢ HOẠN

DO NOT USE ELEVATORS IN CASE OF FIRE

Vietnamese-German University

SƠ ĐỒ PHÒNG VÀ THOÁT HIỂM

FLOOR PLAN & ESCAPE ROUTE

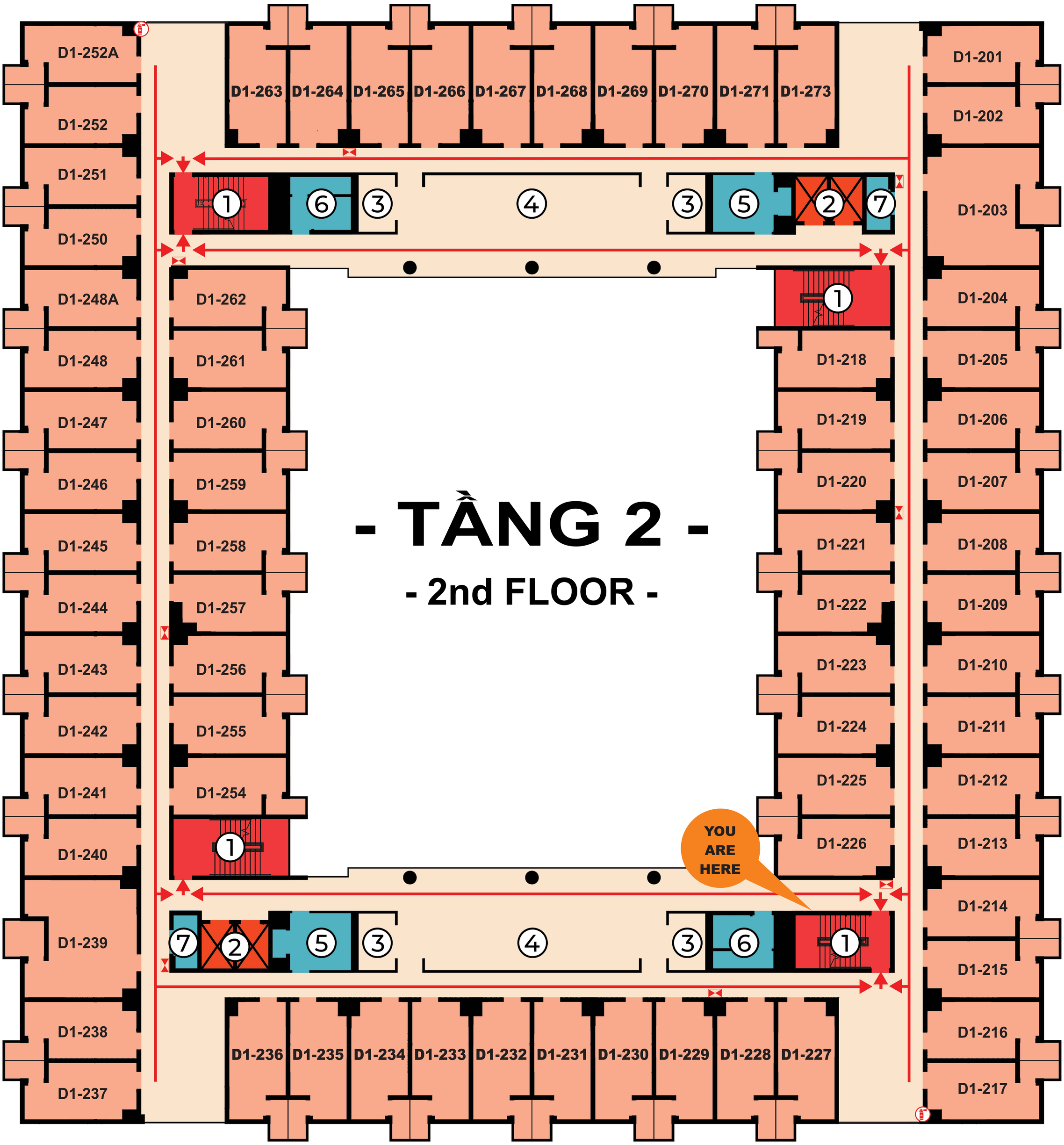

Chú thích: (notation)

- D1-202 **Số phòng** (room number)
- → **Lối thoát hiểm** (escape route)
- ● **Vị trí hiện tại** (current location)
- ① **Thang bộ** (stair)
- ② **Thang máy** (elevator)
- ③ **Bếp** (kitchen)
- ④ **Khu vực ăn** (dining)
- ⑤ **Phòng giặt** (laundry)
- ⑥ **Phòng rác** (trash room)
- ⑦ **Phòng điện** (technical room)
- **Bình chữa cháy** (fire extinguisher)
- **Tủ chữa cháy** (fire hose cabinet)

KHÔNG DÙNG THANG MÁY KHI HOẢ HOẠN

DO NOT USE ELEVATORS IN CASE OF FIRE